

THÁI THƯỢNG CẢM ỨNG THIÊN

Tập 35

Các vị đồng học, xin chào mọi người!

Chúng ta xem tiếp Cảm Ứng Thiên đoạn thứ 27:

“Bất chương nhân đoãn, bất huyễn kỹ trường”. (Chẳng phô bày sự kém cỏi của kẻ khác, chẳng khoe khoang cái hay của chính mình)

Hai câu nói này xem ra rất bình thường, nhưng có quan hệ rất lớn đối với người tu hành chân chánh. Mở đầu của tiểu chú nói rất hay: *“Nghe nhược điểm của người như nghe tên của cha mẹ, tai có thể nghe nhưng miệng chớ nên nói”*. Lời nói này là vào xã hội xưa, hiện nay chúng ta rất khó thể hội điều này. Trung Quốc thời xưa, có thể nói là từ triều Hán mãi cho đến triều Thanh, trước sau duy trì lễ chế, gọi là “dùng lễ trị thiên hạ”. Ý nghĩa của câu nói này rất sâu. Vào thời xa xưa, nếu có quan hệ vô cùng mật thiết thì mới được gọi người khác bằng tên. Thông thường tên của một người, ở trong một đời chỉ có hai người có thể gọi tên của người đó, một người là cha mẹ, một người là thầy. Lễ xưa, con trai 20 tuổi trưởng thành thì hành quan lễ (quan lễ chính là nghi thức đội mũ). Hai mươi tuổi là thành niên rồi, đội mũ là biểu thị họ đã trưởng thành. Bắt đầu từ ngày này trở đi, anh em, bạn bè, bạn học cùng trang lứa của họ, mọi người cùng chúc mừng họ, đồng thời tặng cho họ một cái tên tự (tên riêng), cho nên họ có tên chính danh và tên tự. Tên chính danh của họ thì không được gọi mà chỉ gọi tên tự, đây là tôn kính đối với họ. Cho nên sau khi thành niên, chỉ có cha mẹ và thầy là những người có thể gọi tên chính danh của họ. Cho dù làm quan ở triều đình, Hoàng đế đối với họ cũng gọi tên tự, chứ không gọi tên chính danh, đây là tôn kính đối với họ. Nếu như Hoàng đế không gọi tên tự mà gọi tên chính danh của họ thì người này đã có tội rồi, không đối xử với họ giống như người

thường, nói cách khác, họ đang đợi xử tội. Một người thông thường, không phải ai cũng có thể tùy tiện gọi tên chính danh của họ, huống chi con cái đối với tên của cha mẹ, không dám gọi. Người khác gọi tên cha mẹ của họ, họ có thể nghe, họ dứt khoát không được nói.

Ở chỗ này nói “*Bất chương nhân đoán*”, dùng thí dụ này, ý nghĩa này rất sâu xa. Nghe thấy người khác nói đúng sai, nói hay dở thì cũng giống như nghe người ta nói tên của cha mẹ bạn vậy. Bạn chỉ được nghe, bạn không được nói, nói là đại bất kính, là đại bất hiếu đối với cha mẹ. Chú giải dùng ví dụ này rất hay. Hiện nay không có người học lễ, cũng không có người giảng lễ. Đọc đến câu này, người hiện tại hiểu được không nhiều, cũng không có cách gì thể hội được, thậm chí là ý nghĩa này rất cuộc rộng cỡ nào, người hiện nay cũng không thể tưởng tượng được.

Vào thời xưa, việc xưng hô được vô cùng coi trọng, dứt khoát không được lộn xộn. Đây là nền tảng của giáo dục luân lý. Thế nhưng người phương Tây không có, ngay cả khái niệm này cũng không có. Người phương Tây, con cái tùy tiện gọi tên của cha mẹ. Điều này không nhìn thấy trong xã hội xưa của Trung Quốc. Trung Quốc vào thời xưa, tôn kính đối với một người thì ta gọi tên tự, đây là bình thường. Nếu họ có đạo đức, có học thức, có cống hiến đối với quốc gia xã hội thì mọi người cũng không gọi tên tự của họ, mà đặt cho họ một danh hiệu khác, gọi là hiệu. Đây là đối với họ càng tôn kính hơn. Nếu rất mực tôn kính thì ngay cả hiệu cũng không gọi, mà gọi địa danh của họ. Ví dụ như Lý Hồng Chương, Hồng Chương là danh của ông. Ông làm đến Tể tướng, được đại chúng xã hội tôn kính, cho nên ngay cả tên chính danh, tên tự và hiệu của ông, người ta đều không gọi, mà gọi là Lý Hợp Phì (ông là người Hợp Phì), gọi địa danh của ông. Điều này không những tôn kính đối với ông mà đối với quê hương của ông cũng tôn kính. Hợp Phì đã sinh ra nhân vật lớn như vậy, đây là vinh dự của toàn bộ người Hợp Phì.

Thông thường xã hội cũng dùng phương pháp này để xưng hô đối với người xuất gia. Thời triều Tùy có Trí Giả Đại Sư, gọi “Trí Giả” đã là rất tôn kính đối với Ngài rồi. Pháp danh của Ngài là Trí Khải, nhưng không gọi Trí Khải mà gọi Trí Giả, đây là rất tôn kính rồi. Nhưng hết sức tôn kính thì ngay cả tên này cũng không gọi, mà gọi là Thiên Thai Đại Sư, vì Ngài trụ tại núi Thiên Thai. Rất mực tôn kính thì gọi địa danh nơi họ ở, nơi họ sinh ra và lớn lên, hoặc là nơi họ thường sinh sống. Điều này chúng ta đã thấy rất nhiều ở trong sách xưa. Phạm là loại xưng hô này thì đều được người thông thường trong xã hội đương thời phổ biến kính ngưỡng.

Tiến thêm một bước nữa là miệng không được phép nói, “*nhĩ diệc bất khả đắc văn, tắc cánh thượng giả*”. Trên một bậc nữa, không những là nghe xong không được nói, mà tốt nhất là nghe cũng không nên nghe. Điểm này rất quan trọng.

Chúng ta tu hành, điều quan trọng nhất là tu ***Tâm Thanh Tịnh***. Phật pháp quy kết đến cuối cùng là có ba môn: *Giác, Chánh, Tịnh*.

Thứ nhất là cửa “Giác”

“Giác” môn là Tánh tông tu, là Thiền tông tu, phải người thượng thượng căn mới đắc lực, không phải người thượng thượng căn thì không thể vào cửa. Nếu nói đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh thì người căn tánh trung hạ cả đời không làm được. Cho nên đi cửa “Giác” tất nhiên là nhanh, nhưng nhất định chỉ dành cho số ít người. Trong lịch sử Thiền tông, dưới hội của Đại Sư Lục Tổ Huệ Năng, số người được độ nhiều nhất cũng chỉ có 43 người. Quý vị thử nghĩ, số người tiếp nhận qua sự giáo huấn của Đại Sư Lục Tổ Huệ Năng là bao nhiêu? Chúng tôi tính sơ lược một chút, mấy chục vạn người chắc chắn là có. Trong mấy chục vạn người, chỉ có 43 người khai ngộ, chỉ là thiểu số. Nếu không phải thượng thượng căn thì chắc chắn không làm được. Từ Lục Tổ trở về

trước, từ khi Tổ sư Đạt-ma đến Trung Quốc, cả đời chỉ [truyền] được một người, cho nên đơn truyền. Từ Lục Tổ về sau, những Tổ sư Đại đức dưới hội khai huệ chỉ có ba người, năm người, từ trước đến nay chưa vượt qua được mười người, năm - ba người là rất nhiều. Cho nên, cửa “Giác” tuy hay nhưng rất khó đi.

Thứ hai là cửa “Chánh”.

Cửa “Chánh” cũng không dễ dàng. “Chánh” môn là nghiên cứu giáo lý, tiêm tu. Cửa “Giác” là đốn tu, đốn siêu. Ngoài Thiên tông ra, toàn là thuộc vào Giáo Hạ; Thiên Thai, Hiền Thủ, Tam Luận, Pháp Tướng, Duy Thức đều là thuộc về Giáo Hạ, điển tịch quá nhiều, giống như đi học vậy, từ tiểu học, trung học đến đại học, nghiên cứu sinh, dần dần từ từ nâng cao lên. Người căn tánh trung hạ đi con đường này thì thuận tiện, nhưng hao tốn quá nhiều thời gian. Thời gian dài thì tương đối sẽ có nhiều chướng ngại, chướng ngại về mặt nhân sự, chướng ngại về mặt hoàn cảnh luôn là điều không thể tránh khỏi, cho nên tiến thì ít mà thoái thì nhiều, thành tựu cũng tương đối gian nan. Chúng ta ở trong truyện sử đều xem thấy, nếu không bền chí, không có nghị lực, không thể chân thật hành công phu khắc kỷ thì không thể thành tựu. Cho nên con đường Giáo Hạ vô cùng xa xôi, cũng không phải dễ học.

Thứ ba là cửa “Tịnh”.

“Tịnh” là tu tâm thanh tịnh. Từ cửa này, ở trong Phật pháp Đại Thừa có hai tông phái, Tịnh Độ tông đi cửa này, Mật tông cũng đi cửa này, đều là tu tâm thanh tịnh. Người tu tâm thanh tịnh, nếu thường xuyên xen tạp chuyện đúng sai, hay dở thì tâm của bạn làm sao có thể được thanh tịnh? Thường xuyên nghe lời thị phi, thường xuyên nói lời thị phi thì tạo khẩu nghiệp nặng, không những tâm không thanh tịnh mà tương lai tạo quả báo cũng rất khó tưởng tượng, trong Kinh Phật nói là địa ngục Kéo Lưỡi. Địa ngục Kéo Lưỡi là quả báo của khẩu nghiệp. Nghiệp mà

bạn đã tạo đối với người khác, đối với xã hội, nếu như có tổn hại lớn thì không chỉ đọa địa ngục Kéo Lưỡi, mà có thể từ địa ngục Kéo Lưỡi sẽ chuyển đến địa ngục Vô Gián, trong Phát Khởi Bồ Tát Thù Thắng Chí Nhạo Kinh có nói, vừa mở đầu liền nói rõ ràng rồi.

Tông chỉ thật sự của bộ Kinh này là dạy người tu hành tin sâu nhân quả, đoạn ác tu thiện, nhất là khẩu nghiệp. Có thể thường xuyên gìn giữ tâm thanh tịnh của mình, giữ vững sự thành thật của mình, người này cho dù đọa nghiệp không thể thành tựu thì cũng là người thiện của trời người. Thiện mà nhà Phật nói thì người xưa có làm tổng kết về một đời giáo pháp của Phật-đà. Cái lý mà Phật Bồ-tát nói không gì ngoài tâm tánh, nói ra những sự tướng không gì ngoài nhân quả. Nếu nhân quả hoàn toàn tương ứng với tâm tánh thì đây là đại thiện, đó là sự hành trì của Phật Bồ-tát. Chúng ta học Phật, quý ở chỗ có thể nắm bắt được cương lĩnh thì chúng ta tu học sẽ không cảm thấy khó khăn. Sau khi hiểu rõ nhân quả rồi, bạn sẽ khẳng định gieo nhân thiện, được quả thiện. Chúng ta mong cầu quả thiện, tại sao không đi gieo nhân thiện? Tôi đời này biết giữ tròn điểm này. Người khác nói thị phi, tôi lập tức tránh xa, tôi không muốn nghe, vì nghe xong tâm sẽ bị ô nhiễm. Người khác phá hoại tôi, nói thị phi về tôi, có đồng tu cầm những băng ghi âm này, hoặc giả ghi lại những lời nói này đưa đến cho tôi xem, tôi hoàn toàn không xem, đem băng ghi âm đi ghi những thứ khác, những phần ghi chép thì vứt vào sọt rác, không lưu lại trong A-lại-da thức những chủng tử này. Đây là chủng tử không tốt. Người khác đặt điều sinh sự, phỉ báng là oan gia. Oan gia nên giải, không nên kết. Cứ để họ đi tạo tác, chúng ta không nên nghe. Chúng ta chỉ nhớ ưu điểm của người khác, không nên nhớ khuyết điểm của người; chỉ nghe thiện hạnh, việc tốt của người khác, không nghe ác ngôn, ác hạnh của người. Đây không chỉ là tu tâm thanh tịnh, mà cũng là tu sự thành thật của mình. Người ở trong một đời thường xuyên giữ gìn tâm thanh tịnh, giữ gìn sự thành thật, mặc dù đời sống vật chất có thiếu thốn, có vất vả đi nữa, đời sống tinh thần phong

phú thì sẽ sống rất vui vẻ, “lý đắc tâm an”. Đạo lý hiểu rõ rồi thì tâm an. Nhất là bạn đã nghe Phật pháp, đã phát nguyện cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Bạn thử nghĩ, Thế giới Tây Phương Cực Lạc là “*các bậc thượng thiện đều hội về một nơi*”, tâm hạnh của bạn bất thiện thì làm sao có thể đi được? A Di Đà Phật tuy từ bi đến tiếp dẫn bạn, nhưng tiếp dẫn vẫn phải có điều kiện. Bản thân bạn tâm hạnh bất thiện, bạn niệm Phật có cần mãi đi nữa, tâm nguyện của bạn có khẩn thiết đi nữa, nhưng không tương ứng với hoàn cảnh lớn của Thế giới Tây Phương Cực Lạc, A Di Đà Phật tiếp dẫn bạn đến đó rồi, bạn hằng ngày cãi nhau với người khác, hằng ngày sinh chuyện thị phi với người khác, bạn làm náo loạn Thế giới Cực Lạc, tình cảm của bạn dù đối với A Di Đà Phật sâu dày đi nữa, A Di Đà Phật cũng sẽ không vì bạn mà khiến Thế giới Cực Lạc bị hủy hoại. Cho nên muốn vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, điều kiện của bản thân là thiện tâm, thiện hạnh. Khổng Phu Tử dạy chúng ta “*Chỉ u chí thiện*” (đạt đến chỗ chí thiện), vậy mới có điều kiện cùng “*các bậc thượng thiện đều hội về một nơi*” ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Tôi thường nói, một mảy may ác ý cũng không được phép có. Nếu có một mảy may ác ý, ác niệm thì không thể vãng sanh. Không nên cho rằng pháp môn này không linh, tôi tu cả đời, niệm Phật cả đời, hằng ngày lạy Phật, hằng ngày niệm Phật, đến lúc lâm chung vẫn không thể vãng sanh, Thích-ca Mâu-ni Phật lừa người. Thật ra, Phật không hề lừa dối bạn, mà chính bạn đã hiểu sai ý nghĩa. Thật sự mong cầu Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì mảy may ác ý cũng không được phép có.

Hai câu nói này là quan trọng. Tuyệt đối không được phép nói khuyết điểm của người khác, tốt nhất nghe cũng không nên nghe.

Câu phía dưới là: **“Bất huyễn kỹ trường”**. Chúng ta có sở trường, có ưu điểm thì không nên khoe khoang, không nên khoa trương, điều đó không có lợi ích gì.

Chúng ta học đến Cảm Ứng Thiên, đoạn thứ hai mươi bảy: **“Bất chương nhân đoãn, bất huyễn kỹ trường”**. Hai câu nói này là sự chỉ dạy quý báu nhất về việc làm người, xử thế đối với chúng ta. Mỗi người sống ở thế gian đều có công việc và bổn phận riêng của họ. Công việc, bổn phận làm tốt rồi, đã là bổn phận thì bạn cần phải làm tốt, vậy có gì đáng để kiêu ngạo? Cho nên không có lý do để khoe khoang sở trường của mình. Làm tốt là bổn phận, làm không tốt chính là lỗi làm, là tội nghiệp.

Tạo tác tội nghiệp dễ dàng nhất, thường thường nghiêm trọng nhất là khẩu nghiệp, đặt điều sinh sự, khơi chuyện thị phi. Quý vị đều biết, hiện nay thế gian này có tai nạn lớn. Hôm qua, đồng tu Úc châu và Mỹ điện thoại đến hỏi tôi là ngày 18 tháng 8 tới phải làm như thế nào? Bạn xem phải làm như thế nào đây, đến đâu để tránh nạn chứ? Ngạn ngữ thường nói: *“Chạy trời không khỏi nắng”*, bạn trốn ở đâu được? Ngày nay, điều quan trọng nhất, người thông minh nhất là làm thế nào có thể hóa giải kiếp nạn này, chứ không phải trốn tránh. Kiếp nạn từ đâu mà ra vậy? Từ trong tâm biến hiện ra. *“Tất cả pháp từ tâm tướng sanh”*, trong Tướng tông nói: *“Chư pháp sở sanh, duy tâm sở hiện”*. Nguồn gốc của nghiệp chướng là ở khởi tâm động niệm của mình, hóa giải vẫn là ở khởi tâm động niệm. Sự hóa giải này không phải nhất thời, không phải một lần. Lần này kiếp nạn đến rồi, chúng ta mau mau đoạn ác tu thiện, nhưng khi kiếp nạn không còn nữa thì lại tạo ác nghiệp tiếp. Loại tâm thái này là vô phương tránh khỏi tai nạn! Ác nghiệp, ác niệm phải đoạn mãi mãi thì kiếp nạn mới thật sự hóa giải. Chúng ta lợi dụng cơ hội này, cơ hội này là cơ hội tốt cho tu hành, đây là thời tiết nhân duyên, không được chậm trễ. Chúng ta phải ở trong thời gian ngắn nhất, nâng cao cảnh giới

của mình lên, nâng lên đến cảnh giới của Phật Bồ-tát thì kiếp nạn này liền không còn nữa, kiếp nạn này liền hóa giải. Không chịu nâng cao lên, hoặc giả là tôi nâng lên một chút, kiếp nạn qua rồi tôi lại đi xuống, thế là xong rồi, không có đạo lý này! Đại đức xưa đã từng làm tấm gương cho chúng ta thấy. Thời triều Tống có Pháp sư Oánh Kha (trong Vãng Sanh Truyện có viết về Ngài, ở trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục cũng có viết về Ngài, ở trong An Sĩ Toàn Thư, Tây Quy Trục Chỉ cũng có ghi chép về Ngài), đây là một người xuất gia không giữ thanh quy, vi phạm giới luật. Ông cũng được xem là không hề đồ, được xem là người giác ngộ. Trong tâm ông tự suy nghĩ, hành vi cả đời của mình, tương lai quả báo nhất định ở địa ngục (điều này bản thân ông biết chắc chắn ở địa ngục). Ông thỉnh giáo các đồng tham đạo hữu, có cách gì có thể cứu ông không? Các đồng học bèn đưa cho ông quyển Vãng Sanh Truyện. Sau khi xem xong, ông vô cùng cảm động, cho nên đóng cửa lại, niệm A Di Đà Phật ba ngày ba đêm, không ăn gì, không uống nước, cũng không ngủ. Suốt ba ngày ba đêm dốc sức, nhìn chung ông thành tâm, cho nên “thành tác linh”, ông niệm thấy A Di Đà Phật rồi. A Di Đà Phật nói với ông: “Tuổi thọ của con còn mười năm nữa, con cố gắng tu hành, sau mười năm ta sẽ trở lại tiếp dẫn con”. Pháp sư Oánh Kha nói với A Di Đà Phật: “Tập khí ác của con rất nặng, không ngăn nổi cám dỗ, bên ngoài vừa dụ dỗ, con lại tạo tội nghiệp. Ở trong mười năm này, con không biết lại tạo bao nhiêu tội nghiệp. Thọ mạng mười năm, con không cần nữa. Bây giờ con muốn đi với Ngài”. A Di Đà Phật đồng ý nhận lời khẩn cầu này của ông. A Di Đà Phật nói với ông: “Ba ngày sau, ta đến tiếp dẫn con, có được không?”. Pháp sư Oánh Kha nói: “Dạ, được!”. Ông vô cùng hoan hỷ, mở cửa liêu phòng ra nói cho đại chúng biết ba ngày sau ông sẽ vãng sanh. Ở trong chùa không có người nào tin ông, một người không ác nào mà không làm, đóng cửa ba ngày, không biết làm gì ở trong đó, lại nói ba ngày sau ông sẽ vãng sanh. Được! Thời gian ba ngày cũng không dài, mọi người sẽ chờ xem ông, xem thử ba ngày sau ông có vãng sanh hay

không? Đến ngày thứ ba, quả nhiên ông thay quần áo sạch sẽ, tắm rửa, mời đồng tham đạo hữu trong đạo tràng giúp ông niệm Phật để tiễn đưa ông đi. Đương nhiên là mọi người đều rất hoan hỷ. Một người thật sự có thể vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, bạn thấy, ông không bị bệnh, người bình thường như vậy, niệm đến thời gian chưa đầy một khắc (thời gian một khắc là 15 phút, rất ngắn), ông liền nói với mọi người: “A Di Đà Phật đến rồi, tôi phải đi”. Ông từ biệt mọi người, liền ngồi ngay đó ra đi. Đây đã chứng thực lời mà trong Kinh A Di Đà nói: “*Hoặc một ngày, hoặc hai ngày, hoặc ba ngày cho đến bảy ngày*” không hề sai. Bạn ở niệm Phật đường đã niệm lâu như vậy, mà chưa thấy A Di Đà Phật đến là tâm của bạn không thành. Tại sao người ta niệm ba ngày là thấy được A Di Đà Phật rồi, còn các bạn niệm lâu như vậy, tin tức hay tín hiệu của A Di Đà Phật cũng không có? Nguyên nhân do đâu thì tự mình phải nên biết. Ông vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc chính là đi làm Phật. Quý vị thử nghĩ, từ địa vị phàm phu bỗng chốc nâng lên đến cảnh giới của Phật Bồ-tát. Đây là một điển hình rất tốt, một tấm gương rất tốt của chúng ta. Tôi tin trong các thời đại những người giống Pháp sư Oánh Kha, thật sự quay đầu, triệt để quay đầu, sửa chữa lỗi lầm, từ một người ác trở thành một người chí thiện. Đây là chân thật quay đầu trong một niệm. Người vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc như vậy, từ xưa đến nay không biết có bao nhiêu người, chỉ là không có người ghi chép lại, họ cũng không nói cho người khác biết. Người niệm Phật vãng sanh không biết có bao nhiêu người. Vãng Sanh Truyện, Tịnh Độ Thánh Hiền Lục có thể ghi lại là số ít, chỉ là một phần mười, một phần trăm mà thôi. Sự thật này chúng ta phải biết. Chúng ta còn có gì sợ sệt, còn có gì sợ hãi? Chúng ta phải sống cuộc sống như thế nào? Hãy cứ thật thà niệm Phật. Thân thể này của chúng ta còn lưu ở thế gian này, tạm thời vẫn chưa đi thì phải thay A Di Đà Phật làm công việc tuyên dương nhiều thêm, vì tất cả chúng sanh mà làm gương nhiều thêm, vậy

là đúng rồi. Giúp A Di Đà Phật tiếp dẫn đại chúng, khuyên tất cả chúng sanh niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, nhất định phải sửa chữa lỗi lầm.

Hôm qua tôi đã nói với quý vị rồi, mở đầu của chú giải này rất hay: “*Nghe nhược điếm của người như nghe tên của cha mẹ, tai có thể nghe, nhưng miệng chớ nên nói*”. Các bạn nghe lại băng ghi hình hôm qua một chút, tôi đã giảng rất rõ ràng. Mấy câu nói này, hiện nay giảng với mọi người, có lẽ các vị không có ấn tượng, nhưng vào thời xưa câu nói này là rất nghiêm trọng. Thời đại này xảy ra tai nạn lớn như vậy, nói thực ra là do không tiếp nhận lời dạy của Thánh Hiền. Tất cả thuận theo tập khí của mình mà sống thì đâu có đạo lý nào không tạo nghiệp? Tạo tội nghiệp cực kỳ nghiêm trọng mà vẫn cho là việc tốt, không biết bản thân có sai lầm. Học Phật, không những làm trái ngược với lời dạy của Phật Bồ-tát, mà thiện pháp thế gian cũng chẳng biết gì cả; xem tất cả pháp ác là thiện pháp; xem tất cả ác niệm, tà niệm thành chánh niệm, cho nên chiêu cảm tai nạn lớn. Chúng ta ngày nay phải triệt để sám hối, khiến bản thân chúng ta một đời này phải sống trong thế giới cảm ân, hạnh phúc, mỹ mãn thật sự. Làm thế nào mới có thể làm được? **Tai không nghe tiếng ác, mắt không nhìn việc ác thì bạn mới có thể giữ vững tâm thanh tịnh của mình.** Tuy nhiên rất nhiều người thế gian, người học Phật cũng không tránh khỏi, ở trong đây còn bao gồm người xuất gia, chuyên đi nghe việc ác của người khác, từ sáng đến tối gặp người là kiểm chuyện thị phi, tạo tội nghiệp cực trọng mà họ không biết. Việc của người khác thì có liên quan gì với ta chứ? Nghe còn không nên nghe. Có một số đồng tu nói với tôi: “Pháp sư! Có người nào đó phao tin về Ngài...”. Họ nghe người ta đặt điều, còn đem băng ghi âm ghi lại rồi tặng cho tôi, tôi hoàn toàn không nghe. Những thông tin này tôi hoàn toàn không xem, tôi đều đem nó cho vào sọt rác, xử lý sạch. Tại sao vậy? Tôi muốn gìn giữ một ấn tượng đẹp nhất. Trong mắt tôi, mọi người đều là người tốt, mọi người đều là người thiện, mọi người đối với ta đều có ân đức. Mặc dù họ có những lời phỉ báng, đặt điều thị phi, nhưng đó là

sự hiểu lầm của họ. Hoặc giả là họ nghe và tin theo lời đồn nhảm của người khác, không phải là chủ ý của họ thì việc gì phải để ở trong tâm? Việc gì phải khiến tâm thanh tịnh của mình nhiễm phải một điểm dơ bẩn? Vấn đề đến từ bên ngoài, bạn có tiếp nhận hay không? Bạn không tiếp nhận thì bạn vĩnh viễn gìn giữ tâm thanh tịnh, tuyệt đối sẽ không bị ô nhiễm. Bạn tiếp nhận thì mới bị ô nhiễm. Chúng ta việc gì phải làm những việc này?

Là người thì phải hiểu được một nguyên tắc lớn là “*Cùng làm thiện với người*”. Phật ở trong Kinh nói rõ ràng hơn, thấu triệt hơn: “*Tất cả chúng sanh đều là cha mẹ quá khứ của ta và là chư Phật vị lai*”. Đã là cha mẹ quá khứ thì chúng ta phải dùng tâm hiếu kính, tâm hiếu thuận để đối đãi. Đã là chư Phật vị lai thì chúng ta phải dùng tâm cung kính để đối đãi. Đây chẳng phải nói rất rõ ràng, rất minh bạch rồi sao? Dùng tâm hiếu thuận, tâm cung kính đối đãi tất cả chúng sanh, thành tựu thiện nghiệp của mình, thành tựu “Thanh Tịnh - Bình Đẳng - Giác” của mình, đây mới là học Phật chân chánh, đây mới là thật sự quay đầu. Việc lợi hại với mình, nhất thiết không quan tâm. Việc có lợi hại đối với chúng sanh, là hại nhưng không có hại gì lớn thì cũng không cần quan tâm. Nếu có tổn hại lớn thì phải dùng trí huệ để xử lý, không được phép xử lý theo tình cảm. Có người lừa gạt chúng ta, tôi đã từng gặp rồi, trước đây Pháp sư Đạo An cũng gặp rất nhiều. Việc gì vậy? Lừa tiền. Pháp sư Đạo An thường hay bị người gạt. Thầy là người đặc biệt, thầy không phải không biết, vì nếu không biết thì đó là khờ khạo rồi, thầy biết người ta gạt thầy, nhưng thầy vẫn cứ đưa cho họ, điểm này rất hay. Biết bạn đến gạt tôi, tôi vẫn đưa cho bạn, đây là phương pháp độ chúng sanh. Sau khi gạt lâu rồi, nếu một ngày nào đó họ biết được, hóa ra mỗi lần gạt, Lão Hòa thượng đều biết, họ liền sinh tâm hổ thẹn, liền quay đầu. Lão Hòa thượng không khờ. Chúng ta gặp phải những việc này, nếu không có trí huệ và sự độ lượng của Pháp sư Đạo An thì còn có một phương pháp khác, đó là điều tra kiểm chứng, đi điều tra thử xem có phải sự thật

không. Nếu họ thật sự cần giúp đỡ mà cách thức họ dùng là không chính đáng, chúng ta vẫn phải giúp đỡ họ. Nếu họ đem số tiền lừa gạt này đi ăn uống, vui chơi, làm những việc không chính đáng thì chúng ta có thể không đưa cho họ. Đây cũng là một phương pháp xử lý.

Người ở trong mỗi niệm phải nghĩ hướng về chỗ thiện, niệm niệm nghĩ về sở trường của người. Mỗi người đều có ưu điểm, đều có sở trường, cũng đều có khuyết điểm, cũng đều có lỗi lầm, cho nên mới nói là *“Người không phải Thánh Hiền, không ai mà không có lỗi”*. Phải tha thứ lỗi lầm của người, tán thán sở trường của người khác, bồi dưỡng đạo tâm của mình. Bạn thật sự có đạo tâm thì chắc chắn không có tai nạn, chắc chắn có Phật Bồ-tát hộ niệm, chắc chắn có thần hộ pháp phù hộ, *“người cùng tâm ấy, tâm cùng lý ấy”*. Chúng ta gặp được người thiện, chúng ta phải tận lực bảo vệ họ, che chở họ, thiện tương ưng với thiện. Tâm của bạn bất thiện, hạnh của bạn bất thiện thì chư Phật Bồ-tát và chư thiện thần xa lánh, yêu ma quỷ quái sẽ vây quanh bạn. Trong Cảm Ứng Thiên nói rất nhiều, nói rất tường tận, bạn sẽ thường xuyên gặp tai nạn, bạn sẽ thường xuyên gặp chuyện bất như ý.

Chúng ta ngày nay ở trong môi trường này, tôi đã từng nói với quý vị nhiều lần, môi trường tu học này ngàn năm khó gặp, không phải thật dễ dàng gặp được. Ở nơi này có hộ pháp chân chánh, chăm sóc còn chu đáo hơn cha mẹ. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên ở đây chăm sóc chúng ta. Mỗi ngày ông chỉ ngủ hai giờ, thường xuyên quên ăn cơm. Người như vậy đến hộ trì chúng ta, nếu chúng ta không dụng công, không quyết tâm cố gắng thì làm sao xứng đáng với người ta? Sáng hôm qua, ông đến Cư Sĩ Lâm, đã xảy ra tai nạn xe, xe không biết đụng vào chỗ nào, vỏ xe bị thủng. Hai giờ đồng hồ, ông hoàn toàn quên hết mọi thứ, cái gì cũng không biết, nhưng ông lại có thể lái xe đến Cư Sĩ Lâm. Người ta nhìn thấy tình trạng xe như thế, xem ông có bị thương hay không. Mở cửa xe ra, ông bước xuống, không sao cả, nhưng cái gì ông cũng không biết. Hứa Thanh Tiêu

cùng một số người dìu ông lên lầu hai, cho ông uống nước, ăn một chút cháo, sau hơn một giờ đồng hồ, ông mới hồi phục tri giác. Quá vất vả rồi, quá mệt mỏi rồi! Từ sáng đến tối đều là muốn làm sao bảo vệ đạo tràng tốt hơn, làm thế nào chăm sóc mọi người tốt hơn. (Lý Văn Hoa có ở đây không? Bảo anh ấy điện thoại cho hội trưởng, nói hôm nay tôi đi Hồng Kông, xin ông không nên ra sân bay đưa tiễn, để ông nghỉ ngơi nhiều một chút. Sau này tôi đến hay đi, đều không mong ông đến đón tiếp hay tiễn đưa, không cần thiết). Ông quá vất vả rồi, mong ông nghỉ ngơi nhiều một chút. Ông ngủ không đủ giấc, thường hay quên ăn cơm. Ông nói, có một hôm, vào nửa đêm tỉnh dậy, bụng đói rồi, suy nghĩ tại sao lại đói? Một ngày không ăn cơm. Đại Bồ-tát ở nơi đây hộ trì chúng ta, toàn tâm toàn lực chăm sóc, đi khắp thế giới cũng không thể tìm ra người thứ hai. Chúng ta có người như vậy ở bên cạnh chăm sóc chúng ta, bản thân chúng ta không chăm chỉ, không nỗ lực, đó chính là tội nghiệp. Nếu bạn khởi vọng tưởng, tội nghiệp đó sẽ càng nặng. Ân đức này hơn cả cha mẹ.

Chúng ta đã dán câu liên "*Tri ân, Báo ân*" của Phác lão khắp nơi, phải thường xuyên nghĩ đến. Làm sao báo ân? Cần mãi nỗ lực dụng công, thành tựu đức hạnh, học vấn của mình, tương lai gánh vác sứ mệnh hoằng pháp lợi sanh, tiếp nối huệ mạng Phật, vậy mới có thể báo ân thật sự. Ngày nay, người chăm sóc chúng ta không phải người thông thường. Không thể thuận theo giáo giới của Phật là có lỗi với Hội trưởng Lý. Nhất định phải vứt bỏ thành kiến của mình, từ bỏ tập khí phiền não của mình, thuận theo lời dạy của Phật. Nhân duyên này vô cùng hi hữu.

Trước đây, rất nhiều đồng tu các vị đều biết, Hàn Quán Trưởng chăm sóc tôi so với Lý Mộc Nguyên thì kém rất xa. Lý Mộc Nguyên là ngay cả nhà của mình cũng không quan tâm, mạng sống còn không quan tâm. Bạn đến đâu để tìm ra thiện tri thức như vậy? Tôi nhìn thấy ông hộ trì như vậy, cho nên tôi quyết định không rời khỏi Singapore. Tôi rời khỏi Singapore là tôi có lỗi với ông. Úc châu ở bên đó, tôi đã nói với

ông rồi. Tôi giúp đỡ Úc châu đoàn kết tôn giáo, hòa hợp chủng tộc. Nếu đúng là sự việc này, họ mời tôi, tôi sẽ đi tham gia, không phải sự việc này thì tôi không đi. Úc Châu mở Phật thất, Ngô Hạnh làm là được rồi. Tôi muốn đem toàn bộ thời gian để ở nơi đây, phối hợp với Hội trưởng Lý. Ở nơi này có kiếp nạn, tôi cũng sẽ không rời khỏi, tôi cũng sẽ không tìm một nơi để tránh nạn. Đâu có loại đạo lý này! Con người phải có đạo nghĩa, quyết định không được có tự tư tự lợi. Tự tư tự lợi là gốc rễ của tất cả tội nghiệp, cần phải nhổ bỏ tận gốc, chúng ta mới có thể tiêu nghiệp chướng, mới có thể hóa giải tai nạn.

Được rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ học đến đây thôi.

A Di Đà Phật!